

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước mới ban hành trong Lĩnh vực Quản lý Công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-BTC ngày 22/8/2026 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 5836/VPCP-KSTT ngày 11/9/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn công bố, công khai, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 6256 /STC-VP ngày 27/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước mới ban hành trong lĩnh vực Quản lý Công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm

Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₅



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Hiếu

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.	Quản lý công sản	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng thuộc địa phương quản lý cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao đối với tài sản kết cấu hạ tầng thuộc địa phương quản lý cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương.
2	Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.	Quản lý công sản	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng thuộc địa phương quản lý cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương.
3	Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.	Quản lý công sản	Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt đối với tài sản thuộc địa phương quản lý.

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.	Quản lý công sản	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản thuộc địa phương quản lý.
5	Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.	Quản lý công sản	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với tài sản thuộc địa phương quản lý.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH HÀ TĨNH

1. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.

1.1. Giao tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản

a. Trình tự thực hiện:

- Căn cứ kết quả rà soát, thống kê, phân loại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP, cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh chủ trì, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng (trừ tài sản kết cấu hạ tầng đã có văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản), báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 9 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 9 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng đối với trường hợp thuộc thẩm quyền.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh về việc đề nghị giao tài sản: bản chính;

- Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản về việc giao tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý hoặc tạm quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp (nếu có); cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương; cơ quan, đơn vị dự kiến được giao quản lý tài sản: bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị giao theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP do cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh lập: bản chính;

- Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao, điều chuyển tài sản, Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng, tạm quản lý tài sản - nếu có): bản sao. Trường hợp không có hồ sơ pháp lý về tài sản hoặc có hồ sơ pháp lý về tài sản nhưng bị mất hoặc thất lạc, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý tài sản có văn bản xác nhận về tình trạng hồ sơ của tài sản và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình: bản chính;

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

1.2. Giao tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý cho doanh nghiệp quản lý tài sản theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

a. Trình tự thực hiện:

- Căn cứ kết quả rà soát, thống kê, phân loại theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP, cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều 36 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP cho doanh nghiệp quản lý tài sản theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng đối với trường hợp thuộc thẩm quyền.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh về việc đề nghị giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý tài sản: bản chính;

- Ý kiến bằng văn bản về việc giao tài sản của các cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đó; doanh nghiệp quản lý tài sản được đề nghị giao quản lý tài sản: bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị giao theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP do cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh chủ trì lập: bản chính;

- Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao, điều chuyển tài sản, Biên bản giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng, tạm quản lý tài sản - nếu có): bản sao. Trường hợp không có hồ sơ pháp lý về tài sản hoặc có hồ sơ pháp lý về tài sản nhưng bị mất hoặc thất lạc, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý tài sản có văn bản xác nhận về tình trạng hồ sơ của tài sản và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình: bản chính;

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

1.3. Giao tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý cho doanh nghiệp quản lý tài sản theo hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp

a. Trình tự thực hiện:

Căn cứ kết quả rà soát, thống kê, phân loại theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP, cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh thực hiện lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng cho doanh nghiệp quản lý tài sản theo hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh

nghiệp, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng đối với trường hợp thuộc thẩm quyền.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh về việc đề nghị giao tài sản cho doanh nghiệp quản lý tài sản: bản chính;

- Ý kiến bằng văn bản về việc giao tài sản của các cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý tài sản và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đó; doanh nghiệp quản lý tài sản được đề nghị giao quản lý tài sản: bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị giao theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP do cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh chủ trì lập: bản chính;

- Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao, điều chuyển tài sản, Biên bản giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng, tạm quản lý tài sản - nếu có): bản sao. Trường hợp không có hồ sơ pháp lý về tài sản hoặc có hồ sơ pháp lý về tài sản nhưng bị mất hoặc thất lạc, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, tạm quản lý tài sản có văn bản xác nhận về tình trạng hồ sơ của tài sản và chịu trách nhiệm về việc xác nhận của mình: bản chính;

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng cấp tỉnh.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.

a. Trình tự thực hiện:

- Căn cứ danh mục và thực trạng tài sản dự kiến chuyển hình thức giao, căn cứ kết quả thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá, doanh nghiệp quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gửi cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định chuyển hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đối với trường hợp thuộc thẩm quyền.

- Căn cứ Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP về việc chuyển từ hình thức giao tài sản không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, doanh nghiệp quản lý tài sản thực hiện việc điều chỉnh danh mục tài sản (gồm: Danh mục tài sản giao theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Danh mục tài sản giao theo hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp), kế toán tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị chuyển theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP; giá trị tài sản được xác định, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP: bản chính;

- Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp: bản sao;

- Hồ sơ pháp lý về tài sản (Quyết định giao, điều chuyển tài sản, Biên bản giao, tiếp nhận tài sản hoặc các giấy tờ, tài liệu khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng tài sản): bản sao;

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

3. Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.

3.1. Chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

a. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản ở địa phương lập 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 4 Điều 18 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 4 Điều 18 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng: bản chính;
- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản: bản chính;
- Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP: bản chính;
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản chính;
- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản sao;
- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 18 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 02A tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

3.2. Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

a. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản ở địa phương lập 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng: bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản: bản chính;

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP: bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 02B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

3.3. Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

a. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản ở địa phương lập 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng: bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản: bản chính;

- Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản lập theo Mẫu số 02C tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP: bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 02C tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.

4.1. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

a. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định thu hồi tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị thu hồi tài sản: bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị thu hồi tài sản: bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị thu hồi theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP: bản chính;

- Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (đối với trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 24 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP): bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4.2. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

a. Trình tự thực hiện:

- Khi có tài sản kết cấu hạ tầng cần điều chuyển, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định điều chuyển tài sản đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị điều chuyển tài sản: bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị điều chuyển tài sản: bản chính;

- Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi là cơ quan quản lý cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp): bản chính. Trường hợp việc điều chuyển tài sản do thay đổi cơ quan quản lý, phân cấp quản lý, phân loại tài sản thì không bắt buộc phải có văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận tài sản;

- Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản lập: bản chính;

- Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bằng giá trị tài sản kết cấu hạ tầng được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (đối với trường hợp điều chuyển theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 25 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP): bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4.3. Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

a. Trình tự thực hiện:

- Khi có tài sản kết cấu hạ tầng cần chuyển giao, cơ quan, đơn vị quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển giao tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định chuyển giao tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị chuyển giao tài sản: bản chính;
- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị chuyển giao tài sản: bản chính;
- Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP: bản chính;
- Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): bản sao;
- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4.4. Bán tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

a. Trình tự thực hiện:

- Khi có tài sản kết cấu hạ tầng cần bán, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị bán tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định bán tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị bán tài sản: bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị bán tài sản: bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị bán theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản lập: bản chính;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4.5. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

a. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định thanh lý tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị thanh lý tài sản: bản chính;
- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị thanh lý tài sản: bản chính;
- Danh mục tài sản đề nghị thanh lý theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP: bản chính;
- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

4.6. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a. Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 22 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện tài sản bị mất, bị hủy hoại, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân (lý do) tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý tài sản bị mất, bị hủy hoại, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị xử lý tài sản (trong đó nêu rõ lý do, nguyên nhân tài sản bị mất, bị hủy hoại): bản chính;
- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị xử lý tài sản: bản chính;
- Biên bản xác định tài sản bị mất, bị hủy hoại: bản chính;
- Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP: bản chính;
- Hồ sơ chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại: bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh hoặc cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

5. Sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý hiện có để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ.

a. Trình tự thực hiện:

- Khi có tài sản kết cấu hạ tầng cần sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.
- Trong thời hạn 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại bước trên, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 32

Nghị định số 178/2026/NĐ-CP xem xét, quyết định sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc nộp điện tử (trong trường hợp đã có chữ ký số).

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (trong đó nêu rõ lý do sử dụng tài sản để tham gia dự án): bản chính;

- Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản về việc đề nghị sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư: bản chính;

- Danh mục tài sản đề nghị sử dụng để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP: bản chính;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có): bản chính;

- Ý kiến của các cơ quan có liên quan: bản sao;

- Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): bản sao.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quản lý tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch UBND tỉnh.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

h. Phí, lệ phí: Không có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

